



WP. 0062

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV # _____

VEWL. # _____

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER
REGISTRATION FORM
(Two Copies)

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI DOI
Last Middle First

Current Address _____

Date of Birth 1931 Place of Birth Long khong

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

NGUYEN VAN LOCPrevious Occupation (before 1975) L. COLONEL & ARVN
(Rank & Position) US TraineeTIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 06-75 To DEATH DATE: 07-1982

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & TelephoneRelationship

_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

DEC 09 1988

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING

DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

No.	NAME & ADDRESS IN VIETNAM	DATE OF BIRTH	OCCUPATION	DATE OF ARRESTED	DATE OF DECEASED	IV NO.	VEWL	I-171	SPONSOR'S NAME & ADDRESS	REMARK
26/WP-0061	PHAM THI TREN G-33 Cu Xa Vinh Hoi P.6, Q.4, HCMinh City Vietnam DECEASED'S NAME:	5/17/39								:Needs: :IV x :LOI x :Comple
	TRUONG VAN TIEN	10/15/36	Captain	1975	8/31/75					
27/WP-0062	NGUYEN THI DOI 140/17B Pham Dinh Ho, Q.6, HCMinh City, VN DECEASED'S NAME:	10/23/31								:Needs: :IV x :LOI x :Comple
	NGUYEN VAN LOC	1929	Lt. Col.	6/1975	7/4/82					
28/WP-0063	NGUYEN THI HUYNH HOA 130A Tran Huy Lieu, Q. PhuNhuan, HCMinh City Vietnam DECEASED'S NAME:	2/3/33				205920			NGUYEN THI HUYNH HONG NGUYEN HUYNH PHUC VIEN San Diego, CA	:Needs: :LOI x :Comple
	BACH VAN HIEN	5/9/32	Lt. Col.	6/1975	2/24/78					
29/WP-0066	VO THI SU Dat Moi, Xa Long Phuoc Huyen Long Thanh, Tinh Dong Nai, Vietnam DECEASED'S NAME:	12/3/35								:Needs: :IV x :LOI x :Comple
	NGUYEN THIEN DUOC	11/1/32	Lt. Col.	6/1975	7/13/77					
30/WP-0067	NGUYEN THI KIEN 36 Giong Dua, P.7 My Tho, Tien Giang Vietnam DECEASED'S NAME:	3/16/44								:Needs: :IV x :LOI x :Comple
	DOAN HUU BINH	6/11/43	Lieutenant	5/1975	9/17/76					

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 6/15/1975 - 7/4/1982: 7 năm
- Chết trong trại cải tạo 7/4/1982
- Có giấy báo tử
- Giấy tờ hộ tịch: đầy đủ

10/15/88

Dung

Trại cải tạo Thủ Đức

Số _____

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT

Hôm nay ngày 04 tháng 07 năm 1982Tại Trại cải tạo Thủ Đức

CHÚNG TÔI GỒM CÓ:

P. Giám thị

— Y học sĩ

— Cán bộ thường trực

— Người làm chứng

Hoàng Sĩ Bình
Hoàng Cẩm

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHÂN:

Họ và tên:

Nguyễn Văn Lộc

năm sinh:

1929

Sinh quán:

chợ Lớn

Trú quán:

164 Lê Hồng, phường, quận 5, TP. HCM

Cán tội:

Trùng tặc, hưởng phòng ngân sách

bắt ngày

15.61975

Án phạt:

Tập luyện cải tạo

theo án văn, QĐ số:

ngày

19

của

Danh chỉ bản số:

8151

ngày

25/12/1976

tại:

Quận pháp

Sau một thời gian điều trị tại:

Bệnh Viện phan Thiết — Thuận Hải

Đã được y bác sĩ tận tình cứu chữa, nhưng vì bệnh quá nặng nên đã chết hồi

giờ

ngày

04

tháng

07

năm

1982

Tại

Vì chứng bệnh:

Xơ gan cổ trướng

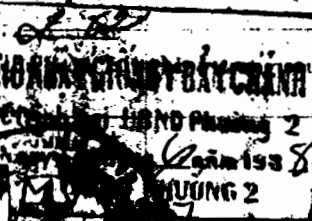
Trại đã tổ chức mai táng tại:

ngũ xã địa phận Thuận HảiSố 12Nơi CHỦ TỊCH HUYỆN ỦY BẮC CHINH

đã giao cho đồng chí

(không)ở ĐOÀN PHƯƠNG 2

chịu trách nhiệm quản lý.

Thủ trưởng

KÊ KHAI NHỮNG THỨ CÒN LẠI

[illegible]

(Brick saw baby climb)

Điền bản lập xong đã đọc cho mọi người cùng nghe, xác nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây :

Người làm chứng

Cán bộ thường trực

Y bác sĩ

Đ Giám thị



Hoàng Thị Bình

BỘ NỘI VỤ
Trại cải tạo Thủ Đức

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT

Hôm nay, ngày 04 tháng 07 năm 1982

Tại Trại cải tạo Thủ Đức

CHÚNG TÔI GỒM CÓ:

P. Giám thị: Hoàng Sĩ Bình
Y tá sĩ: Hoàng Cẩm
Cán bộ thường trực
Người làm chứng

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHÂN:

Họ và tên: Nguyễn Văn Lộc năm sinh: 1929

Sinh quán: chỗ lớn

Trú quán: 164 Lê Hồng, phường, quận 5 - TP. HCM

Cán tội: Trung tá, tướng phòng ngân sách bắt ngày 15.6.1975

Án phạt: Tập trung cải tạo theo án văn, QĐ số: ngày 19 của

Danh chỉ bản số: 8151 ngày 25/12/1976 tại: Quân pháp

Sau một thời gian điều trị tại: Bệnh Viện phan Thiết - Thuận Hải

Đã được y bác sĩ tận tình cứu chữa, nhưng vì bệnh quá nặng nên đã chết hồi ngày 04 tháng 07 năm 1982

Tại:

Vì chứng bệnh: xơ gan cổ trướng

Trại đã tổ chức mai táng tại: nghĩa địa Anh Thuận Hải

Số 180: 26

Nhà CHUNG HOA GIANG BẮC CHANH đã giao cho đồng chí (không)

ở Xóm Trại tại UBND Phường 2 chịu trách nhiệm quản lý.

Ngày tháng Năm 1982

HƯỚNG 2



Le Thúc Thành

KÊ KHAI NHỮNG THỨ CÒN LẠI

[illegible]

Điền bản lập xong đã đọc cho mọi người cùng nghe, xác nhận là đúng và "càng ký tên dưới đây :

Người làm chứng

Cán bộ thường trực.

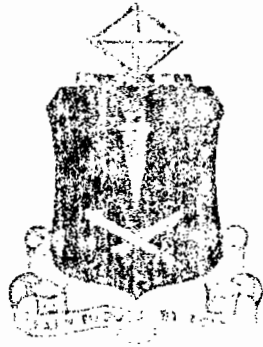
Y bác sĩ

Đ Giám thị



Hoàng Lý Bình

United States Army Finance School



To all who shall see these presents greeting

BE IT KNOWN THAT: *Enc Nguyen Hen*

*having successfully completed all requirements of this School is hereby declared
a graduate of the*

Financial Management (Non-US) Course

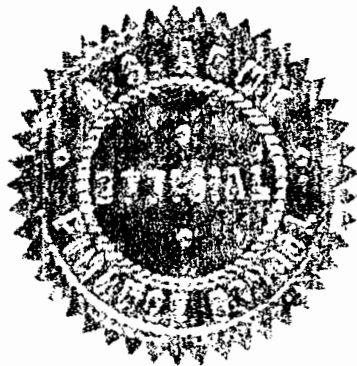
*IN TESTIMONY WHEREOF, and by authority vested in us,
we do award this*

Diploma

Given at Fort Benjamin Harrison, Ind this 27th day of October 19 71

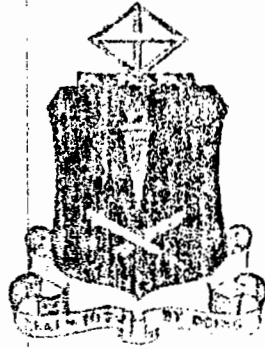
ATTEST:

[Signature]
SECRETARY



[Signature]
COMMANDANT
[Signature]
ASSISTANT COMMANDANT

United States Army Finance School



To all who shall see these presents greeting

BE IT KNOWN THAT: *Luc Nguyen Van*

*having successfully completed all requirements of this School is hereby declared
a graduate of the*

Financial Management (Non-US) Course

*IN TESTIMONY WHEREOF, and by authority vested in us,
we do award this*

Diploma

Given at Fort Benjamin Harrison, Ind this 27th day of October 19 71

ATTEST:

[Signature]
SECRETARY



[Signature]
COMMANDANT
[Signature]
ASSISTANT COMMANDANT

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

Biên Hòa

QUẬN: Diên An

XÃ: Long Trường

Số hiệu: 243

TRÍCH-LỤC
CHỨNG-THU HÔN-THỦ

Tên họ người chồng

Nguyễn Văn Lộc

nghề-nghiệp

Chế độ

sinh ngày

tháng

năm

1929

tại

Làng Bình Đông

cư-sở tại

tạm-trú tại

Long Trường

Tên họ cha chồng

(Sống chết phải nói)

Nguyễn Văn Chánh (chết)

Tên họ mẹ chồng

(Sống chết phải nói)

Nguyễn Thị Trú (sống)

Tên họ người vợ

Nguyễn Thị Đới

nghề-nghiệp

Làm việc nhà

sinh ngày

tháng

năm

1931

tại

Long Trường

cư-sở tại

tạm-trú tại

Sao 2.

Tên họ cha vợ

(Sống chết phải nói)

Nguyễn Văn Đe (chết)

Tên họ mẹ vợ

(Sống chết phải nói)

Nguyễn Thị Cường (sống)

— Ngày cưới

21-5-1953

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế

ngày

21

tháng

5

năm

1953

tại

Long Trường

chứng thực

Chủ tịch ủy ban Diên An

Biên Hòa Hồ Văn Đạt

Long Trường ngày 10-1-61

Hội đồng xã

Đại diện xã Hồ Văn Đạt

Chứng thực



Trích y bản chính

Long Trường ngày 10 tháng 1 năm 61.

Viên chức Hộ tịch.

Biên Hòa

QUẬN: Diên Khánh

XÃ: Long Trường

Số hiệu: 243

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THỨ

Tên họ người chồng: Nguyễn Văn Lộc

nghề-nghiệp: Chế Bê

sinh ngày: tháng năm 1929

tại: Long Bình Đông

cư-sở tại:

tạm-trú tại: Long Trường

Tên họ cha chồng: Nguyễn Văn Chánh (chết),

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng: Nguyễn Thị Trú (sống),

(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ: Nguyễn Thị Đới

nghề-nghiệp: Làm việc nhà

sinh ngày: tháng năm 1931

tại: Long Trường

cư-sở tại:

tạm-trú tại:

Sao 2.

Boo Đới năm 1953

Đại diện xã, kiêm H. H. tịch

H. tịch

Amf

chứng thật

Tên họ cha vợ: Nguyễn Văn Đê (chết),

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ: Nguyễn Thị Cường (sống),

(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới: 21-5-1953

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế

ngày: 21 tháng 5 năm 1953

tại: Long Trường

Trích y bản chính

Long Trường ngày 20 tháng 1 năm 61.

Viên chức Hộ tịch,

chủ tịch cuộc họp Đại diện xã

Biên Hòa H. H. tịch thực đại

Long Trường ngày 10-1-61

H. tịch xã

Đại diện xã H. tịch công dân

Amf



BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Long Sơn (Cholôn)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM - PHẦN)
(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1931
(Année)

SỐ HIỆU 124
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn thị Đối
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	1e 23 Octobre 1931
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Long Sơn
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn văn Đệ
Cha làm nghề gì (Sa profession)	làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long Sơn
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn thị Cường
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long Sơn
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	vợ chánh

Chúng tôi, Nguyễn Mạnh Nhự
(Nous)

Chánh-án Tòa Long An
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Đào Kiêm Sang
(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit Tribunal).

Long An, ngày 14 / 7 / 1959

CHÁNH-ÁN
(LE PRÉSIDENT)



Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)

Long An, ngày 14 / 7 / 1959

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền : 5\$00
(Coût)

Biên-lai số : 2345
(Quittance n°)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Long Sơn (Cholôn)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM - PHẦN)
(Sud-Viêtnam)

NĂM 1931
(Année)

SỐ HIỆU 124
(Acte N°)



Nhà In Ng. Văn Xuân - Saigon

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn thị Đối
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	1e 23 Octobre 1931
Sanh tại chỗ nào (lieu de naissance)	Long Sơn
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn văn Đệ
Cha làm nghề gì (Sa profession)	làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long Sơn
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn thị Cường
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long Sơn
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	vợ chánh

Chúng tôi, Nguyễn Mạnh Nhự
(Nous)
Chánh-án Tòa Long An
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông Đào Kiêm Sang
(M.)
Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit Tribunal).

Long An, ngày 14 / 7 / 1959



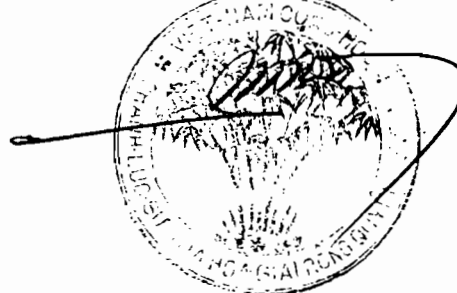
Giá tiền : 5\$00
(Coût)

Biên-lai số : 2345
(Quittance n°)

Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)

Long An, ngày 14 / 7 / 1959

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Sinh ngày 3/5/55

lê ngày 12 tháng 3 năm 1955

PHÂN QUẢN



Long-Hoa 9 Mai 1955

Thưa sáo lục y bộ chánh
Phó Chu-Tịch
Kiêm Ủy-Viên hộ-tịch
Nguyễn-văn-Lý
(ký tên)

VI-CHUNG
Tổng Thư ký
ĐO-VĂN-KH
(ký tên và đóng dấu)



Chúng thật chữ ký tên
Trên đây là con, H.Đ.H
xã Long-hòa.
QUẬN-TRƯỞNG
ĐẠI-ỦY TỐ-VĂN-VÂN
(ký tên và đóng dấu)

Nom et prénom de l'enfant : NGUYỄN-THỊ-KIM-ANH
Tên họ của con nít : NGUYỄN-THỊ-KIM-ANH
Son sexe : Nữ
Nam, nữ : Nữ
Date de naissance : Ngày năm tháng Mai năm một
Sanh ngày nào : ngày chín năm một
Lieu de naissance : Long hòa
Sanh tại chỗ nào : Long hòa
Nom et prénom de son père :
(pour les Enfants nés hors :
mariage le nom de la mère : NGUYỄN-VĂN-LỘC
devra seul être indiqué :
Tên họ cha (con sanh không :
phép cưới kể tên họ mẹ :
thời) :
Sa profession : Thư ký
Cha làm nghề gì :
Son domicile : Long Trường
Nhà của ở đâu :
Nom et prénom de sa mère : NGUYỄN-THỊ-ĐỐI
Tên họ mẹ :
Sa profession : Nội trợ
Mẹ làm nghề gì :
Son domicile : Long Trường
Nhà của ở đâu :
Son rang de femme mariée : Vợ chánh
Vợ chánh hay là vợ thứ :
Nom et prénom du déclarant : NGUYỄN-VĂN-LỘC
Tên, họ người khai :
Son âge : 26 tuổi
May tuổi :
Sa profession : Thư ký
Làm nghề gì :
Son domicile : Long Trường
Nhà của ở đâu :
Nom et prénom du 1er témoin : NGUYỄN-THỊ-TU
Tên, họ người chứng thứ 1 :
Son âge : 49 tuổi
May tuổi :
Sa profession : Lầm mự
Làm nghề gì :
Son domicile : Long-hòa
Nhà của ở đâu :
Nom et prénom du 2^{es} témoin : PHAN-VĂN-ĐI
Tên, họ người chứng thứ 2 :
Son âge : 42 tuổi
May tuổi :
Sa profession : Lầm mướn
Làm nghề gì :
Son domicile : Long-hòa
Nhà của ở đâu :

Tại LONG-HOÀ, ngày 7 MAI 1955

Les témoins
Các người chứng
Nguyễn-thị-Tu (ký)
Phan-văn-Đi (ký)

Le déclarant L'officier de l'Etat Civil
Người khai Ủy-viên hộ-tịch
NGUYỄN-VĂN-LỘC Phó Chu-Tịch
Kiêm Ủy-viên hộ-tịch
Nguyễn-văn-Lý
(ký)

SÁTY BÀN CHÁNH

K.B.C. 4482 ngày 30-4-1966



Ông Ủy-Mã CHUY-TRƯỜNG

Ông PHẠM-XUÂN-DUỆ

Ông PHU-TA-T

ĐO-THÀNH SAIGON

Sở Hành-Chánh Quận 12

Số hiệu 13.411

*

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám (1958)

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn-Văn-Khoa
Phái.	Nam
Ngày sanh	Hai mươi sáu tháng chạp năm Một ngàn chín trăm năm mươi tám 12/1/58
Nơi sanh	Saigon, 450 đường Trương-minh-Giang
Tên, họ người Cha	Nguyễn-Văn-Lộc
Tuổi.	Hai mươi chín tuổi
Nghề-nghiệp.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	K.B.C. 3.011
Tên, họ người Mẹ.	Nguyễn-Thị-Dồi
Tuổi.	Hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	K.B.C. 3.011
Vợ chánh hay thứ.	Vợ chánh



MIỄN LỆ PHÍ
Để nộp lệ phí Quận-Đội

Làm tại Saigon, ngày 27 tháng 12 năm 1958

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày 9 tháng 5 năm 1969

TL. QUÂN-TRƯỞNG QUẬN Bc.



hieu

LÂM-MÀNH

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Số Hộ-Chánh Quận 12

Số hiệu 13.411

*

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám (1958)



Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn-Văn-Khoa
Phái	Nam
Ngày sanh	Hai mươi sáu tháng chạp năm Một ngàn chín trăm năm mươi tám 12/1/58
Nơi sanh	Saigon, 450 đường Trương-minh-Giăng
Tên, họ người Cha	Nguyễn-Văn-Lộc
Tuổi	Hai mươi chín tuổi
Nghề-nghiep	Quân nhon
Nơi cư-ngụ	K.B.C. 3.011
Tên, họ người Mẹ	Nguyễn-Thị-Dồi
Tuổi	Hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiep	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	K.B.C. 3.011
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 27 tháng 12 năm 1958

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 9 tháng 5 năm 1969

II. QUÂN-TRƯỞNG QUÂN B.

Handwritten signature

LÂM-MẠNH

MIỄN LỆ PHÍ
Đã nộp lệ-địa-quân-Đội



NAM PHÂN
ĐO THẠNH SÀIGON
Đo Minh-Chánh, Quận
Số 73



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai (1962)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn Văn Anh
Phái.	Nam
Ngày sanh	Mười lăm tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai, 3 giờ 30
Nơi sanh	Saigon, 220 Trần Quang Khải
Tên, họ người Cha . .	Nguyễn Văn Lộc
Tuổi.	33
Nghề-nghiệp.	Sĩ quan Phòng Quân
Nơi cư-ngụ	Tân Sơn Nhất
Tên, họ người Mẹ. . .	Nguyễn Thị Lệ
Tuổi.	31
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Tân Sơn Nhất
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 16 tháng 2 năm 1962

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày 16 tháng 4 năm 1962

TL. QUẢN-TRƯỞNG QUÂN

16/4/62

NAM PHAN

ĐO THẠNH SAGON

Đoà Hoà Bình-Chanh, Quor

Số hiệu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai (1962)



Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn Văn Lộ
Phái	Nam
Ngày sanh	Mười lăm tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai, 5 giờ 30
Nơi sanh	Saigon, 220 Trần Quang Khải
Tên, họ người Cha . . .	Nguyễn Văn Lộ
Tuổi	33
Nghề-nghiệp	Sĩ quan Thông Quân
Nơi cư-ngụ	Tân Sơn Nhất
Tên, họ người Mẹ . . .	Nguyễn Thị Lộ
Tuổi	31
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Tân Sơn Nhất
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 10 tháng 2 năm 1962

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 10 tháng 4 năm 1962

TL. QUẢN-TRƯỞNG QUÂN

THO KUY

QUẢN-TRƯỞNG

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÓ - THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Tôn Hành-Chánh Quận NhứtSố hiệu 4305

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM một ngàn chín trăm sáu mươi ba. (1963)

Mẫu in tại: Ng-v-Văn Saigon. 4-68 PT

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYỄN VAN KIANG
Phái	Nam
Ngày sanh	Năm tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba, 7 giờ 25
Nơi sanh	Saigon, 220 đường Trần quang Khải
Tên, họ người cha . . .	Nguyễn văn LỘ
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề-nghiep	quân nhân
Nơi cư-ngụ	K9 Tân sơn nhứt, khu Huỳnh hữu Lọc
Tên, họ người mẹ . . .	Nguyễn thị LỐI
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề-nghiep	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	K9 Tân sơn nhứt, khu Huỳnh hữu Lọc
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh

lập tại Saigon, ngày 8 tháng 10 năm 1963

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Saigon, ngày 10 tháng 10 năm 1963K9, Quận huỳnh, Quận Nhứt.

NGUYỄN VĂN HƯNG

ĐỒ THÀNH SAIGON

Tổ Hành-Chánh Quận NhậtSố hiệu 4305

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM một ngàn chín trăm sáu mươi ba (1963)

Nhà in Inb. Ng-v-Việt Saigon. 4-68 PT



Tên, họ đứa nhỏ	NGUYEN VAN KILANH
Phái	Nam
Ngày sanh	Năm tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba, 7 giờ 25
Nơi sanh	Saigon, 220 đường Trần quang Khải
Tên, họ người cha	Nguyễn văn Lộc
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề-nghiep	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	K9 Tân sơn nhất, khu Huỳnh hữu Igo
Tên, họ người mẹ	Nguyễn thị Dối
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề-nghiep	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	K9 Tân sơn nhất, khu Huỳnh hữu Igo
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 8 tháng 10 năm 1963

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Saigon, ngày 18 tháng 10 năm 1963KT. Quận trưởng. Quận Nhật

NGUYỄN VĂN HƯƠNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN-CƯỚC

Số 34878

Tên NGUYỄN VĂN ĐOÀN

Ngày, nơi sinh 22/10/1951
Long Sơn (Thị trấn)

Cha NGUYỄN VĂN ĐOÀN
NGUYỄN VĂN CƯỜNG,

Đã chi 3523 Tr. tại Thủ Long, TSN

Dấu vết riêng:

- See 1 trên máy trái

Cao: 1 th

55

NA

Nặng:

42 kg

Chữ ký đương sự:

Tân-Bình, ngày 04/05/1970

TRƯỞNG CHI CSQG TÂN-BÌNH,

NGUYỄN-NƯỚC THƠ,

Nghĩa trở mặt

Nghĩa trở trái



VIỆT-NAM ĐỒNG HÒA
THẺ CÁN QUỐC

Số 09567993

Họ Tên NGUYỄN-THỊ-KIM-ANH



Ngày, nơi sinh 05-05-1955

Long-Hoa, Bình-Lâm

Cha NGUYỄN-VĂN-LỘC

Mẹ NGUYỄN-THỊ-ĐOÀI

Địa chỉ 3513 Ấp-T, Sơn, TSHòa GDing

Dấu vết riêng:

Chạm sọc trên sơn cũ./-

Cao: 1 th 58 LVT

Nặng: 1,5 Kg

Chữ ký đương sự:

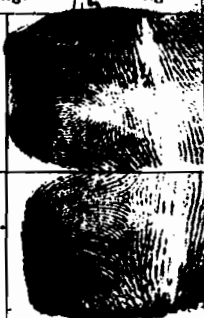
Tân-Bình ngày 18-05-1971

TRƯỞNG CHI CSQG TÂN-BÌNH

NGUYỄN-NGỌC-THƠ

Nghĩa trở mặt

Nghĩa trở trái



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

ss 10742731

Họ Tên NGUYỄN VĂN KHUÊ

Ngày, nơi sinh 20-1-1958

Cha NGUYỄN VĂN LỘC

Mẹ NGUYỄN VĂN LỘC

Địa chỉ 3515 Tân phi Long TS

Dấu vết riêng: Sọc dài trên đầu mũi		Cao: 1 th 55
Chữ ký đương sự: <i>Trần Văn Hai</i>		Nặng: 45 Kg
Tân Bình ngày 23-5-1973		Nghĩa tử mặt
TRƯỞNG-ĐOÀN CÁN-CƯỚC		Nghĩa tử trái
TRẦN-VĂN-HAI		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020731401



Họ tên: NGUYỄN VĂN KHÔI

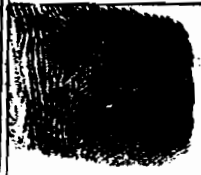
Sinh ngày: 15-02-1962

Nguyên quán: Quận 5,

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 16/12 Hồng-

Phong, Q.5, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật			
	NGÓN TRỎ TRÁI	--- DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH ---	
		Sọc chấm cách 2,3cm trên trước đầu ngón phải	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 7 tháng 3 năm 1970 TỈNH AN SỞ HOẶC TRƯỞNG T. CÔNG AN TRƯỞNG AN SỞ AN QUẬN	
		 <i>Pháp Binh</i>	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020738403

Họ tên NGUYỄN VĂN KHANH



Sinh ngày 5-10-1963

Nguyên quán Quận 5,

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 64 Lê Hồng-

Phong, Q.5, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật	
	NGON TRỎ TRÁI
	NGON TRỎ PHẢI
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
Sọc tròn 0,3cm cách 1cm sau đuôi má trái	
Ngày 7 tháng 3 năm 1970	
TƯ LỆNH LỰC LƯỢNG CÔNG AN TRƯỜNG CÔNG AN QUẬN	
 <i>Chieu Binh</i>	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số: 3487833

Họ Tên: NGUYỄN-THỊ-ĐI

Ngày, nơi sinh: 24/10/1971

Long-Hoa-Hồ-Liên

Cha: Nguyễn-Văn-Đoàn

Mẹ: Nguyễn-Thị-Liên

Địa chỉ: 3513 Trại Phú Long, TSN

Dấu vết riêng: Cao: 1 th 55 NA

- Sọc 1 trên này trái

Nặng: 12 Kg

Chữ ký đương sự: Tân-Bình, ngày 04/05/1970

TRƯỞNG CHI CSQG TÂN-BÌNH

NGUYỄN-NGỌC-THƠ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số: 09567993

Họ Tên: NGUYỄN-THỊ-KIM-ANH

Ngày, nơi sinh: 05-05-1955

Long-Hoa-Hồ-Liên

Cha: Nguyễn-Văn-Lạc

Mẹ: Nguyễn-Thị-Đoàn

Địa chỉ: 3513 Trại Phú Long, TSN

Dấu vết riêng: Cao: 1 th 58 LVT

Chạm sọc trên sọc sần ./-

Nặng: 15 Kg

Chữ ký đương sự: Tân-Bình, ngày 18-05-1971

TRƯỞNG CHI CSQG TÂN-BÌNH

NGUYỄN-NGỌC-THƠ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số: 10742731

Họ Tên: NGUYỄN-VĂN-KHOA

Ngày, nơi sinh: 11-2-1958

Long-Hoa-Hồ-Liên

Cha: Nguyễn-Văn-Lạc

Mẹ: Nguyễn-Thị-Đoàn

Địa chỉ: 3513 Trại Phú Long, TSN

Dấu vết riêng: Cao: 1 th 55

Sọc dài trên đầu mũi

Nặng: 45 Kg

Chữ ký đương sự: Tân-Bình, ngày 23-5-1973

TRƯỞNG-ĐOÀN CĂN-CƯỚC CB

TRẦN-VĂN-HAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 02073850

Họ tên: NGUYỄN VĂN KHÔI

Sinh ngày: 15-02-1962

Nguyên quán: Quận 5

TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú: 161 Lê Hồng Phong, Q.5, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

DAU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách 2,3cm trên trước đầu này phải

Ngày 7 tháng 3 năm 1970

TU LỆNH ĐOÀN TRƯỞNG TỶ CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 5

Nguyễn Văn Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 02073850

Họ tên: NGUYỄN VĂN KHANH

Sinh ngày: 5-10-1963

Nguyên quán: Quận 5

TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú: 161 Lê Hồng Phong, Q.5, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

DAU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc tròn 0,3cm cách 1cm sau dưới mặt trái

Ngày 7 tháng 3 năm 1970

TU LỆNH ĐOÀN TRƯỞNG TỶ CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 5

Nguyễn Văn Bình

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số: 04970000

Họ Tên: NGUYỄN-THỊ-BÌNH

Ngày, nơi sinh: 22/10/1970

Long-Bạc, Bình-Lạc

Cha: Nguyễn-Văn-Lạc

Nghề nghiệp: HT/Trưởng

Địa chỉ: 3513 Trại 1 Thủ Long, TSH

Dấu vết riêng: Cao: 1 th 55 NA

- Sọc 1 trên mày trái

Nặng: 42 Kg

Chữ ký đương sự: *[Signature]*

Tân-Bình, ngày 04/05/1970

TRƯỞNG CHI CSQG TÂN-BÌNH

[Signature]

NGUYỄN-NGỌC-THƠ

Nghìn trở mặt

Nghìn trở trái

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số: 09567993

Họ Tên: NGUYỄN-THỊ-KIM-ANH

Ngày, nơi sinh: 05-05-1955

Long-Bạc, Bình-Lạc

Cha: Nguyễn-Văn-Lạc

Mẹ: Nguyễn-Thị-Đoàn

Địa chỉ: 3513 Trại 1 Thủ Long, TSH

Dấu vết riêng: Cao: 1 th 58 LVT

Chạm sọc trên sơn sần ./-

Nặng: 15 Kg

Chữ ký đương sự: *[Signature]*

Tân-Bình, ngày 18-05-1971

TRƯỞNG CHI CSQG TÂN-BÌNH

[Signature]

NGUYỄN-NGỌC-THƠ

Nghìn trở mặt

Nghìn trở trái

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số: 10742731

Họ Tên: NGUYỄN-VĂN-LHÒA

Ngày, nơi sinh: 22-12-1958

Long-Bạc, Bình-Lạc

Cha: Nguyễn-Văn-Lạc

Mẹ: Nguyễn-Thị-Đoàn

Địa chỉ: 3513 Trại 1 Thủ Long, TSH

Dấu vết riêng: Cao: 1 th 55

Sọc dài trên đầu mũi

Nặng: 45 Kg

Chữ ký đương sự: *[Signature]*

Tân-Bình, ngày 23-5-1973

TRƯỞNG-ĐOÀN CĂN-CƯỚC CB

TRẦN-VĂN-HAI

Nghìn trở mặt

Nghìn trở trái

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 02073840

Họ tên: NGUYỄN VĂN KHÔI

Sinh ngày: 15-02-1962

Nguyên quán: Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú: 164 Lê Hồng Phong, Q.5, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

DAU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách 2,3cm trên trước đầu mày phải

Ngày 7 tháng 3 năm 1970

TU LỆNH ĐOÀN ĐOÀN TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 5

[Signature]

Nghìn trở trái

Nghìn trở phải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 02073840

Họ tên: NGUYỄN VĂN KHANH

Sinh ngày: 5-10-1963

Nguyên quán: Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú: 164 Lê Hồng Phong, Q.5, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

DAU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc tròn 0,3cm cách 1cm sau đuôi mày trái

Ngày 7 tháng 3 năm 1970

TU LỆNH ĐOÀN ĐOÀN TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 5

[Signature]

Nghìn trở trái

Nghìn trở phải

JUNE 15th, 1988

TO: THE DIRECTOR OF ORDERLY
DEPARTURE PROGRAM EMBASSY
OF THE U.S.A - 131 SOI TIEN SIANG
SOUTH SATHORN ROAD - BANGKOK 10 -120
THAILAND

FROM :Mrs. NGUYỄN THỊ DỐI
140/17B Phạm Đình Hồ Q.6
HO CHI MINH City VIET NAM

Dear Sirs ,

With my best hope and belief in your generous and efficient help to me and my family who have been living in a very difficult and dangerous situation for several years since 1975 , when my husband (Mr. Nguyễn Văn Lộc ,ex Lt. Colonel of the RVN) was sent to communist reeducation camps, I send this petition to you earnestly asking you to grant to me and my family an admission to the United State, under political refugees status.

Up to the present time, I have not had any relative in the United States who can legally introduce or give us a sponsorship meanwhile, our political (as well as economic) circumstances here are becoming more and more critical.

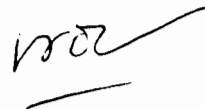
Therefore, I make myself bold to refer this application to you.

I have also included the following documents.

- 1.- My marriage licence
- 2.- Birth certificates of my four children and myself
- 3.- Identification card (Copies) of myself and my children
- 4.- My family register
- 5.- Official death report of my husband (copy)
- 6.- Summary of questionnaire for applicant

Please, be so good as to acknowledge our best regard and gratefulness.

Very Sincerely



Nguyễn Thị Dối

Date, Date, 1 00 1

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM.

1. Full name: NGUYEN-VAN-LOC
2. Other name: none
3. Date and place of birth: 15-5-1929 Cholon.
4. Position, Rank (before 4-1975), Military serial number
Chief of finance office of RVA Staff
Lieutenant Colonel, 49/600.097
5. Month, date, year arrested: 15-6-1975
6. Month, date, year out camp: Dead 4-7-1982
7. Photocopy of Dead certificate
8. Present mailing address of Ex-political prisoner.
140/ 17B Pham-dinh-Ho Q.6 Ho-chi-Minh City.
9. Present residing address.

II. LIST FULL NAME, DATE OF BIRTH, PLACE OF BIRTH of EX-POLITICAL PRISONER IMMEDIATE FAMILY and FATHER, MOTHER.

- A.- Relatives to accompany with ex-political prisoner to be considered for U.S country.

No.	Name in full	Date of birth	Place of birth	Sex	Relationship	Address
1	NGUYEN-THI-DO	:23-10-31:	Cholon	: fem :	Spouse	:140/17B Pham-dinh-
2	NGUYEN-THI-KIM-ANH	:5-5-53 :	Long-Hoa	-	daughter	: Ho, Q.6 Ho-Chi-
3	NGUYEN-VAN-KHOA	:26-12-58:	Saigon	: mas.:	son	: Minh city
4	NGUYEN-VAN-THAI	:15-2-62:	-	: mas.:	son	: -
5	NGUYEN-VAN-KHANH	:5-10-63:	-	: mas.:	son	: -

B.- Complete family listing (living/dead) of ex-political prisoner

- 1.- Nguyen-van-Chanh, dead
- 2.- Mother: Nguyen-thi-Trí, living 154 Lê-Hồng-Phong. Q.5
- 3.- Spouse: Nguyen-Thi-Doi, 23-10-1931 Living 140/17B Pham-dinh-Ho Q.6
- 4.- Former spouse: none Ho-Chi-Minh city.
- 5.- Children: Nguyen-thi-Kim-Anh 5-5-55 -
- Nguyen-van-Khoa, 26-12-1958 Living -
- Nguyen-van-Thai 15-2-1962 -
- Nguyen-van-Khanh 5-10-1963 -

- 6.- Siblings: none

RELATIVES OUTSIDE VIET-NAM.

- 1.- Closest relative in the U.S. of me: none of my spouse: none
- 2.- Relative in other foreign countries of me: none

IV. Oversea training paid by U.S government:

1. Statistical Service Offices course, N. OCS 631 4/5/1966 Air raining school.
2. Management Analysis officer course, N. OAR 631 10/4/66 Headquarter Sheppard Technical training center.
3. Financial management (Non U.S.) course. 27/10/1971 PORT BENJAMIN HARRISON.

V. U.S. AWARDS and DECORATIONS. None

VI. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE.

Signature.

Nguyễn-Thị-Doi

JUNE 15th, 1988

TO: THE DIRECTOR OF ORDERLY
DEPARTURE PROGRAM EMBASSY
OF THE U.S.A - 131 SOI TIEN SIANG
SOUTH SATHORN ROAD - BANGKOK 10 -120
THAILAND

FROM :Mrs. NGUYEN THI DÖI
140/I7B Pham Dinh Ho Q.6
HO CHI MINH City VIET NAM

Dear Sirs ,

With my best hope and belief in your generous and efficient help to me and my family who have been living in a very difficult and dangerous situation for several years since 1975 , when my husband (Mr. Nguyen van Loc ,ex Lt. Colonel of the RVA) was send to communist reeducation camps, I send this petition to you earnestly asking you to grant to me and my family an admjssion to the United State, under political refugees status.

Up to the present time, I have not had any relative in the United States who can legally introduce or give us a sponsorship meanwhile, our political (as well as economic) circumstances here are becoming more and more critical.

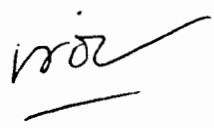
Therefore, I make myself bold to refer this application to you.

I have also included the following documents.

- 1.- My marriage licence
- 2.- Birth certificates of my four children and myself
- 3.- Identification card (Copies) of myself and my children
- 4.- My family register
- 5.- Official death report of my husband (copy)
- 6.- Summary of questionnaire for applicant

Please, be so good as to acknowledge our best regard and gratefulness.

Very Sincerely


Nguyen Thi Döi

JUNE 15th, 1988

TO: THE DIRECTOR OF ORDERLY
DEPARTURE PROGRAM EMBASSY
OF THE U.S.A - 131 SOI TIEN SIANG
SOUTH SATHORN ROAD - BANGKOK 10 -120
THAILAND

FROM :Mrs. NGUYỄN THỊ DỐI
140/17B Phạm Đình Hồ Q.6
HO CHI MINH City VIET NAM

Dear Sirs ,

With my best hope and belief in your generous and efficient help to me and my family who have been living in a very difficult and dangerous situation for several years since 1975 , when my husband (Mr. Nguyen Văn Lộc ,ex Lt. Colonel of the RVA) was send to communist reeducation camps, I send this petition to you earnestly asking you to grant to me and my family an admission to the United State, under political refugees status.

Up to the present time, I have not had any relative in the United States who can legally introduce or give us a sponsorship meanwhile, our political (as well as economic) circumstances here are becoming more and more critical.

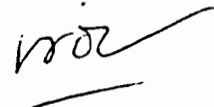
Therefore, I make myself bold to refer this application to you.

I have also included the following documents.

- 1.- My marriage licence
- 2.- Birth certificates of my four children and myself
- 3.- Identification card (Copies) of myself and my children
- 4.- My family register
- 5.- Official death report of my husband (copy)
- 6.- Summary of questionnaire for applicant

Please, be so good as to acknowledge our best regard and gratefulness.

Very Sincerely



Nguyễn Thị Dối

Date, June, 1 1982

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM.

1. Full name: NGUYEN-VAN-LUC
2. Other name: none
3. Date and place of birth: 16-5-1929 Cholon.
4. Position, Rank (before 4-1975), Military serial number
Chief of finance office of RVA Staff
Lieutenant Colonel, 49/600.097
5. Month, date, year arrested: 15-6-1975
6. Month, date, year out camp: Dead 4-7-1982
7. Photocopy of Dead certificate
8. Present mailing address of Ex-political prisoner.
140/ 17B Pham-dinh-Ho Q.6 Ho-chi-Minh City.
9. Present residing address.

II. LAST FULL NAME, DATE OF BIRTH, PLACE OF BIRTH of EX-POLITICAL PRISONER IMMEDIATE FAMILY and FATHER, MOTHER.

A.- Relatives to accompany with ex-political prisoner to be considered for U.S country.

r:	Name in full	Date of birth	Place of birth	Sex	Relationship	Address
1	NGUYEN-THI-DOI	23-10-31	Cholon	fem	Spouse	140/17B Pham-dinh-Ho Q.6
2	NGUYEN-THI-KIM-ANH	5-5-53	Long-Hoa	-	daughter	140/17B Pham-dinh-Ho Q.6
3	NGUYEN-VAN-KHOA	26-12-58	Saigon	mas.	son	Ho-chi-Minh city
4	NGUYEN-VAN-KHOI	15-2-62	-	mas.	son	-
5	NGUYEN-VAN-KHANH	5-10-63	-	mas.	son	-

B.- Complete family listing (living/dead) of ex-political prisoner

- 1.- Nguyen-van-Khanh, dead
- 2.- Mother: Nguyen-thi-Trí, living 164 Lê-Hồng-Phong. Q.5
- 3.- Spouse: Nguyen-Thi-Doi, 23-10-1931 Living 140/17B Pham-dinh-Ho Q.6
- 4.- Former spouse: none Ho-Chi-Minh city.
- 5.- Children: Nguyen-thi-Kim-Anh 5-5-53 -
- Nguyen-van-Khoa, 26-12-1958 Living -
- Nguyen-van-Khoi 15-2-1962 -
- Nguyen-van-Khanh 5-10-1963 -
- 6.- Siblings: none

RELATIVES OUTSIDE VIET-NAME.

A.- Closest relative in the U.S. of me: none of my spouse: none

B.- Relative in other foreign countries of me: none

IV. Oversea training paid by U.S government:

1. Statistical Service Offices course, F OCS331 8/6/1 56 Air raining school.
2. Management Analysis officer course, W. OAR 6891 10/4/62 Headquarter Sheppard Technical training center.
3. Financial Management (Non U.S.) course. 27/10/1 71 FORT BENJAMIN HARRISON.

V. U.S. AWARDS and DECORATIONS. None

VI. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE.

Signature.

[Handwritten Signature]

Nguyen-Thi-Doi

Date, June, 1977

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM.

1. Full name: NGUYEN-VAN-LUC
2. Other name: none
3. Date and place of birth: 16-5-1929 Cholon.
4. Position, Rank (before 4-1975), Military serial number
Chief of finance office of RVA Staff
Lieutenant Colonel, 49/600.097
5. Month, date, year arrested: 15-6-1975
6. Month, date, year out camp: Dead 4-7-1982
7. Photocopy of Dead certificate
8. Present mailing address of Ex-political prisoner.
140/ 17B Pham-dinh-Ho Q.6 Ho-chi-Minh City.
9. Present residing address.

II. LAST FULL NAME, DATE OF BIRTH, PLACE OF BIRTH of EX-POLITICAL PRISONER
IMMEDIATE FAMILY and FATHER, MOTHER.

A.- Relatives to accompany with ex-political prisoner to be considered for U.S country.

r	Name in full	Date of birth	Place of birth	Sex	Relationship	Address
1	NGUYEN-THI-DOAI	23-10-31	Cholon	fem	Spouse	140/17B Pham-dinh-Ho Q.6 Ho-chi-Minh city
2	NGUYEN-THI-KIM-ANH	5-5-53	Long-Hoa	-	daughter	140/17B Pham-dinh-Ho Q.6 Ho-chi-Minh city
3	NGUYEN-VAN-KHOA	26-12-58	Saigon	mas.	son	140/17B Pham-dinh-Ho Q.6 Ho-chi-Minh city
4	NGUYEN-VAN-KHOI	15-2-62	-	mas.	son	-
5	NGUYEN-VAN-KHANH	5-10-63	-	mas.	son	-

B.- Complete family listing (living/dead) of ex-political prisoner

- 1.- Nguyen-van-Chanh, dead
- 2.- Mother: Nguyen-thi-Trí, living 164 Lê-Binh-Phong. Q.5
- 3.- Spouse: Nguyen-Thi-Doai, 23-10-1931 Living 140/17B Pham-dinh-Ho Q.6 Ho-chi-Minh city.
- 4.- Former spouse: none
- 5.- Children:
 - Nguyen-thi-Kim-Anh 5-5-53 -
 - Nguyen-van-Khoa, 26-12-1958 Living -
 - Nguyen-van-Khoi 15-02-1962 -
 - Nguyen-van-Khanh 5-10-1963 -
- 6.- Siblings: none

RELATIVES OUTSIDE VIET-NAM.

A.- Closest relative in the U.S. of me: none of my spouse: none

B.- Relative in other foreign countries of me: none

IV. Oversea training paid by U.S government:

1. Statistical Service Offices course, F OCS 31 2/5/1 56 Air raining school.
2. Canagament Analysis officer course, W. OAR 6801 10/4/62 Headquarter Sheppard Technical training center.
3. Financial Management (Non U.S.) course. 27/10/1971 FORT BENJAMIN HARRISON.

V. U.S. AWARDS and DECORATIONS. None

VI. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE.

Signature.

[Signature]

Nguyen-Thi-Doi

From Mrs Nguyen van Lân
tho/14 B Pham Anh Lân - Q.6
TP Hồ Chí Minh

—
Dư. Ph.

To: Mrs B. P.

MAIL BOX
AIR MAIL

P.O. Box

NEW

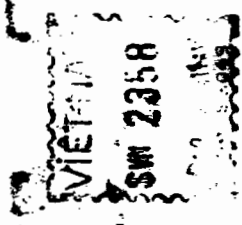
5435 ARLINGTON

JUL 15 1981

UA

22205-0635

USA



Sài Gòn ngày 28/6/88

Kính chị,

Thân như chị gửi cho 2 hồ sơ:

- ① - Bức thư phụ huynh. và học (còn Trung Tâm) - ở quê dưới.
- ② - Bức thư phụ huynh - -

Còn hai thư cần họ giúp đỡ một chút, gửi phụ
về quê quản nhân.

Kính chị

U
L

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

từ nhân
chết

Xerox
2 b.